TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **803**/2022/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 726/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2022 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Lê Xuân H, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Anh Trần Duy K, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh **Trần Duy K** và chị **Lê Xuân H** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội, ngày 27/01/2015.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Anh K, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh K, chị H xác nhận có 01 con chung là Trần Huyền A (nữ), sinh ngày 08/12/2015; Anh chị thống nhất: Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh K.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh K, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh K, chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh K, chị H thống nhất để anh K chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Duy K** và chị **Lê Xuân H**.

2. Con chung: Xác nhận anh **Trần Duy K** và chị **Lê Xuân H** có 01 con chung là Trần Huyền A (nữ), sinh ngày 08/12/2015. Giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh **Trần Duy K** và chị **Lê Xuân H** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh **Trần Duy K** và chị **Lê Xuân H** đều xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh **Trần Duy K** và chị **Lê Xuân H** thống nhất để anh K chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070475 ngày 01/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến